

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LƯU TRỮ ĐIỆN TỬ TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

ĐẶNG THỊ THU PHƯƠNG*

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Với các thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực về trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, tự động hóa đã mở ra những cơ hội lớn trong việc ứng dụng các thành tựu này trong hoạt động lao động sản xuất cũng như trong công tác quản lý nhà nước. Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng các yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam cần xây dựng các nội dung quản lý nhà nước về lưu trữ điện tử nhằm góp phần xây dựng và phát triển chính phủ điện tử hướng đến hiện thực các giá trị minh bạch, liêm chính, phục vụ và hiệu lực, hiệu quả.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0; lưu trữ điện tử; tài liệu điện tử; chính phủ điện tử; quản lý nhà nước.

The Industrial Revolution 4.0 has had a strong impact on all areas of social life. With outstanding achievements in the fields of artificial intelligence, digital technology, automation has opened up great opportunities in the application of these achievements in production labor activities as well as in state management. In order to improve the effectiveness of state management to meet the requirements of the industrial revolution 4.0, Vietnam needs to develop state management contents on electronic archives in order to contribute to the construction and development of e-government towards the realization of values of transparency, integrity, service, effectiveness and efficiency.

Keywords: Industrial Revolution 4.0; electronic archives; electronic documents; e-government; state management.

NGÀY NHẬN: 12/7/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/8/2023

NGÀY DUYỆT: 18/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.332.2023.634>

1. Hoạt động quản lý tài liệu lưu trữ điện tử trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

Tài liệu điện tử là một trong những loại tài liệu lưu trữ tiêu biểu, đại diện cho nền hành chính điện tử, là kết quả hoạt động của chính phủ điện tử. Tài liệu lưu trữ điện tử là di sản quốc gia, cần được quản lý thống nhất, hiệu quả để phục vụ các hoạt động quản lý của Nhà nước, các cơ quan, tổ chức và nhu cầu xã hội.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019, trong đó xác định mục tiêu: “Hoàn thiện nền tảng chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát

* ThS, Học viện Hành chính Quốc gia

triển chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng...”.

Qua khảo sát và báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư cho thấy, hầu hết các cơ quan nhà nước mới chủ yếu thực hiện quản lý văn bản đi, văn bản đến trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành mà chưa lập hồ sơ điện tử. Một trong những nguyên nhân là do phần mềm chưa có tính năng để đáp ứng yêu cầu lập hồ sơ điện tử. Vì vậy, việc quy định các chức năng của hệ thống, trong đó có chức năng lập hồ sơ điện tử là nội dung quan trọng để góp phần đưa công tác lập hồ sơ vào nề nếp, tạo thuận lợi cho việc giao nộp tài liệu vào lưu trữ cơ quan và lưu trữ lịch sử¹.

Kết quả khảo sát về việc quản lý tài liệu điện tử trong các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước năm 2019 cũng chỉ ra rằng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện tại ở các lưu trữ cơ quan và lưu trữ lịch sử chưa đủ các chức năng, tính năng để bảo vệ an toàn và bảo quản lâu dài tài liệu điện tử. Trong đó, cấp bách là vấn đề số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu cho toàn bộ tài liệu lưu trữ quốc gia; đồng thời, nổi lên những vấn đề liên quan đến bản quyền tài liệu số, tính pháp lý của tài liệu số, cũng như vấn đề an ninh mạng, bảo mật và bảo toàn cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử.

Các cơ quan lưu trữ quốc gia đang quản lý khối lượng lớn tài liệu lưu trữ và phần lớn chưa số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu, do vậy, để số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu cho toàn bộ khối lượng tài liệu lưu trữ quốc gia đòi hỏi sự đầu tư nguồn kinh phí, nhân lực rất lớn. Vì vậy, Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý lưu trữ điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý lưu trữ điện tử trong quy trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức là cơ sở để các cơ quan, tổ chức tạo lập hồ sơ điện tử, lưu trữ tài liệu điện tử, đồng thời, cũng là cơ sở quan trọng để tiến

hành thực hiện quản lý tài liệu lưu trữ điện tử trong các cơ quan nhà nước.

Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, xác định mục tiêu đến năm 2025: 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; 100% cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng dịch vụ công quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương; 100% hệ thống báo cáo của các bộ, ngành, địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử (EGDI)².

Để thực hiện được mục tiêu trên, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương cần thực hiện tốt Nghị định số 30/2020NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử, đây là cơ sở quan trọng để tiến hành thực hiện quản lý tài liệu lưu trữ điện tử trong các cơ quan nhà nước. Có thể thấy, nếu công tác quản lý tài liệu lưu trữ điện tử thực hiện tốt sẽ mang lại nhiều tiện ích trong quá trình hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước và phục vụ hoàn thiện quá trình xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.

Tuy nhiên, hoạt động quản lý tài liệu lưu trữ điện tử cũng đang đặt ra nhiều thách thức:

Một là, cần xác định lại mối quan hệ giữa công nghệ thông tin và quản lý tài liệu lưu trữ điện tử. Công nghệ thông tin phải là phương tiện và mục tiêu tạo ra sự vận hành thông suốt, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước

thông qua các hệ thống thông tin điện tử để thực hiện việc tích hợp các tài liệu điện tử và thực hiện công tác quản lý tài liệu lưu trữ điện tử. Quá trình thiết lập các hệ thống công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước phải xuất phát từ quá trình thiết lập trật tự các quy trình tích hợp các văn bản điện tử và các mối quan hệ đồng bộ giữa các phần mềm ứng dụng.

Hai là, cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra thách thức rất lớn về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng khi thực hiện quản lý tài liệu lưu trữ điện tử. Thách thức này cần phải được thiết lập một cơ chế kiểm tra, phòng, chống và ứng cứu để bảo đảm an toàn thông tin cho tài liệu lưu trữ điện tử, bao gồm: bảo vệ sự toàn vẹn, tin cậy của tài liệu; bảo vệ thông tin trong quá trình truyền thông tin qua mạng; bảo vệ hệ thống máy tính, mạng máy tính, máy chủ khỏi sự xâm nhập, phá hoại... Bên cạnh đó, thông qua mạng internet, tội phạm công nghệ có thể truy cập vào các máy tính trong cơ quan, tổ chức để lấy trộm các dữ liệu quan trọng như mật khẩu, thẻ tín dụng, tài liệu... hoặc đơn giản chỉ là phá hoại, gây trục trặc hệ thống, phải tốn nhiều chi phí để khôi phục lại tình trạng hoạt động bình thường. Vì vậy, đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải nâng cao năng lực khoa học - công nghệ cho cán bộ, viên chức thực hiện QLNN về lưu trữ điện tử.

Ba là, cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra những yêu cầu về sử dụng các thiết bị công nghệ làm phương tiện nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành trong cơ quan nhà nước. Trong đó, việc lưu trữ tài liệu điện tử trong môi trường điện tử cần bảo đảm các yêu cầu về lựa chọn thiết bị, công cụ điện tử lưu trữ phù hợp. Đặc biệt, việc lưu trữ điện tử phải bảo đảm “lưu trữ siêu dữ liệu”, trong đó cần bảo đảm các yếu tố về đơn vị tạo lập, quyền quản lý, tiêu đề, chủ đề, ngôn ngữ, mô tả, phạm vi, chức năng, định dạng... Vì vậy, vai trò QLNN lúc này cần bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng, các nguồn lực về tài chính, kỹ thuật. Tuy nhiên, vấn đề đầu tư tài chính cho việc mua sắm thiết bị công nghệ phục vụ cho lưu trữ điện tử trong cơ quan nhà nước cũng là những vấn đề khó khăn, thách thức.

2. Xây dựng nội dung quản lý nhà nước về lưu trữ điện tử trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

Thứ nhất, xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lưu trữ điện tử.

Lưu trữ điện tử là quá trình các cơ quan, tổ chức, bộ phận có chức năng thu thập, xác định giá trị, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ. Đồng thời là việc thu thập, xác định giá trị, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ điện tử³. Xuất phát từ tầm quan trọng của tài liệu lưu trữ điện tử nên cần có sự QLNN để thống nhất thực hiện nhằm tạo nên cơ sở dữ liệu điện tử có giá trị như tài liệu lưu trữ giấy. Vì vậy, các cơ quan, tổ chức, bộ phận có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác QLNN về lưu trữ điện tử cần xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lưu trữ điện tử. Việc xây dựng và ban hành hệ thống văn bản đầy đủ, phù hợp, kịp thời nhằm bảo đảm cho hoạt động về lưu trữ điện tử được thực hiện thống nhất và đúng pháp luật.

Thứ hai, tổ chức bộ máy thực hiện QLNN về lưu trữ điện tử.

Tổ chức bộ máy quản lý về lưu trữ điện tử và quản lý tài liệu lưu trữ điện tử có vai trò quyết định tới việc thực hiện QLNN về lưu trữ điện tử. Theo đó, tổ chức bộ máy QLNN về lưu trữ điện tử được thực hiện thống nhất từ trung ương đến địa phương, Chính phủ thống nhất QLNN trên các lĩnh vực, trong đó có quản lý về lưu trữ điện tử. Việc ổn định mô hình tổ chức, bộ máy trong hoạt động QLNN về lưu trữ điện tử là yếu tố quan trọng cùng với sự thống nhất trong toàn hệ thống để QLNN về lưu trữ điện tử nhằm đạt hiệu quả cao.

Thứ ba, quản lý, tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác lưu trữ điện tử.

Nghiên cứu khoa học nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận và quan sát quá trình thực hiện lưu trữ điện tử trong thực tiễn tại các cơ quan, tổ chức nhằm đưa ra những kiến nghị hoàn thiện hoạt động QLNN về lưu trữ điện tử. Công tác lưu trữ điện tử gồm nhiều nội dung và quy trình nghiệp vụ. Để tổ chức khoa học và bảo quản tốt tài liệu lưu trữ điện tử, các cơ quan có chức

năng QLNN về công tác lưu trữ điện tử từ trung ương đến địa phương cần quản lý, tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác lưu trữ điện tử nghiêm túc, thường xuyên, liên tục nhằm cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn để hoạt động QLNN về lưu trữ điện tử đạt hiệu quả.

Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện công tác lưu trữ điện tử.

Hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện QLNN về lưu trữ điện tử thể hiện thông qua việc quy định cụ thể về tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp, bố trí sao cho đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến lưu trữ điện tử thì vấn đề bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện lưu trữ điện tử cần được tiến hành thường xuyên và liên tục nhằm trang bị kiến thức cần và đủ cho đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu để thực hiện QLNN về lưu trữ điện tử chất lượng và hiệu quả.

Thứ năm, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lưu trữ điện tử.

Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên giúp cho cơ quan QLNN về lưu trữ điện tử đánh giá được việc chấp hành pháp luật về lưu trữ điện tử; đánh giá được những hạn chế và ưu điểm của hệ thống văn bản cũng như việc áp dụng các khâu nghiệp vụ trong thực tế. Từ đó, có đầy đủ các căn cứ để điều chỉnh những phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện hơn hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về lưu trữ điện tử nhằm đáp ứng với tình hình phát triển của xã hội.

Thứ sáu, hợp tác quốc tế về lưu trữ điện tử.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lưu trữ điện tử sẽ mang lại những bài học kinh nghiệm về công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lưu trữ với nước ngoài; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, triển lãm quốc tế; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ lưu trữ điện tử; trao đổi về tư liệu nghiệp vụ lưu trữ điện tử... Vì vậy, hợp tác quốc tế rất cần thiết đối với công tác lưu trữ điện tử.

3. Một số giải pháp

Hiện nay, quản lý tài liệu lưu trữ điện tử đang là vấn đề được quan tâm đẩy mạnh, hoàn thiện nhằm tạo nên hệ thống lưu trữ điện tử trong cả nước đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính. Để nâng cao hiệu quả QLNN về lưu trữ điện tử cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lưu trữ điện tử. Để thực hiện tốt hoạt động lưu trữ điện tử, hệ thống văn bản pháp lý cần được quy định thống nhất, chặt chẽ. Bởi lẽ những quy định vừa là khung pháp lý vừa là cơ sở để công chức, viên chức và người làm công tác lưu trữ điện tử căn cứ để thực hiện chính xác và thống nhất. Vì vậy, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước tham mưu trình Bộ Nội vụ ban hành *Luật Lưu trữ* sửa đổi để đáp ứng các yêu cầu thực tiễn về hoạt động lưu trữ điện tử.

Hai là, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện hoạt động lưu trữ điện tử. Để hiện thực hóa nội dung này, Bộ Nội vụ mà cụ thể là Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước cần xây dựng các chương trình, kế hoạch để phát triển cũng như đào tạo, bồi dưỡng về nhân sự đối với hoạt động lưu trữ điện tử.

Ba là, trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, như: các phương tiện làm việc, hệ thống máy tính, phần mềm ứng dụng... đạt tiêu chuẩn để vận hành tốt. Cơ sở vật chất giữ vai trò quan trọng, là phương tiện để thực hiện hoạt động lưu trữ điện tử, nếu được bảo đảm sẽ giúp cho công chức, viên chức làm việc hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu đặt ra đối với lưu trữ điện tử, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động QLNN về lưu trữ điện tử. □

Chú thích:

1. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ.

2. Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 2021 - 2030.

3. Think Tank Vinsa. Việt Nam thời chuyển đổi số. H. NXB Thế giới, 2019.